

Số: 294 /YCBG-TTYT

Cát Tiên, ngày 03 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Cung cấp báo giá dịch vụ may trang phục quần áo cho viên chức,
người lao động năm 2024 - Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên**

Kính gửi: Công ty, đơn vị cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên kính mời công ty, đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia chào giá cung cấp dịch vụ may trang phục quần, áo cho viên chức, người lao động năm 2024 cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị nhận báo giá: Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

2. Người nhận báo giá:

Trần Văn Lam, chức vụ: Chuyên viên Phòng tổ chức Hành chính - Trung tâm Y tế Cát Tiên.

Điện thoại: 0398250633

3. Cách tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp trong giờ hành chính tại phòng Văn thư; Phòng Phòng tổ chức Hành chính - Trung tâm Y tế Cát Tiên.

4. Thời gian nhận báo giá: kể từ ngày 03/6/2024 đến 16 giờ 30 phút ngày 12/6/2024.

Các báo giá nhận được sau thời hạn nêu trên sẽ không được xem xét.

Thư mời báo giá được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế huyện Cát Tiên, địa chỉ **Website ytecattien.vn**

Lưu ý: Hồ sơ báo giá được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ nội dung; Đơn vị/tên người tham gia chào báo giá; bảng báo giá phải ký, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, họ và tên; đóng dấu đỏ để nộp hồ sơ....

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành đến ngày kết thúc hết hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

(kèm theo danh mục yêu cầu báo giá)

Đơn vị chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ chào giá. Các đơn vị chào giá đảm bảo độc lập, không liên quan với nhau.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các công ty, đơn vị chào giá./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CNTT để đăng trên Website đơn vị;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng có liên quan;
- Lưu: VT.

Giám Đốc



Trần Dương Ngọc

DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ
(Kèm theo Văn bản yêu cầu báo giá số /YCBG-TTYT ngày 03/6/2024)

Tên sản phẩm	Quy cách – chất liệu	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Trang phục Bác sĩ nam, nữ + nón	<p>* Áo: - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi đối với nam; 02 túi đối với nữ, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Chất liệu: Vải kaki - Màu sắc: Màu trắng</p> <p>* Quần: - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Chất liệu: Vải kaki - Màu sắc: Màu trắng</p> <p>* Nón: Nón chuyên môn cùng màu áo, theo chất liệu của áo * In logo của Trung tâm Y tế</p>	<p>*Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 249 - 251 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 463 - 465 •Ngang: 331 - 333 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5. -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.8 •Ngang: -0.1 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 75.6% - 75.62% •Rayon: 22.9% - 22.92% •Spandex: 1.5 % - 1.52%</p>	Bộ	74		
Trang phục Y sĩ, Điều dưỡng, NHS nam, nữ + nón	<p>*Áo: -Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Túi áo, tay áo vsf cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0.5cm. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu trắng</p> <p>*Quần: -Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu trắng</p> <p>*Nón: Nón chuyên môn cùng màu áo, theo chất liệu của áo *In logo của Trung tâm Y tế</p>	<p>*Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 249 - 251 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 463 - 465 •Ngang: 331 - 333 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5. -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.8 •Ngang: -0.1 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 75.6% - 75.62% •Rayon: 22.9% - 22.92% •Spandex: 1.5 % - 1.52%</p>	Bộ	132		

<p>Trang phục dành cho Kỹ thuật viên nam, nữ + nón</p>	<p>*Áo: -Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi đối với nam; 02 túi đối với nữ, có khuy cài biển tên trên ngực trái. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu trắng *Quần: -Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu trắng *Nón: Nón chuyên môn cùng màu áo, theo chất liệu của áo *In logo của Trung tâm Y tế</p>		<p>Bộ</p>	<p>10</p>		
<p>Trang phục Dược sĩ nam, nữ + nón</p>	<p>*Áo: -Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi đối với nam; 02 túi đối với nữ, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu trắng *Quần: -Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu trắng *Nón: Nón chuyên môn cùng màu áo, theo chất liệu của áo. *In logo của Trung tâm Y tế</p>	<p>*Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 249 - 251 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 463 - 465 •Ngang: 331 - 333 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5. -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.8 •Ngang: -0.1 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 75.6% - 75.62% •Rayon: 22.9% - 22.92% •Spandex: 1.5 % - 1.52%</p>	<p>Bộ</p>	<p>18</p>		

<p>Trang phục Hành chính – Thu ngân nam, nữ</p>	<p>*Áo -Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. -Chất liệu: Vải kate -Màu sắc: Màu trắng *Quần: -Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 01 túi sau -Chất liệu: Vải kaki (kaki HQ) -Màu sắc: màu đen hoặc xanh đen *In logo của Trung tâm Y tế</p>	<p>*Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 125 - 127 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 375 - 377 •Ngang: 319 - 321 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4-5 -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.7 •Ngang: -0.3 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 76.1 - 76.12% •Rayon : 23.9% - 23.92% *Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần, chân váy: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 385 - 387 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 351 - 353 •Ngang: 363 - 365 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4-5 -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.5 •Ngang: -0.1 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 79.3% - 79.32% •Rayon : 17.3 % - 17.32% •Spandex : 3.4 % - 3.42%</p>	<p>Bộ</p>	<p>64</p>		
<p>Trang Phục Hộ lý</p>	<p>*Áo: -Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. -Chất liệu: Vải kate ford -Màu sắc: Màu xanh hòa bình *Quần: -Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. -Chất liệu: Vải kate ford -Màu sắc: Màu xanh hòa bình *Nón: Nón chuyên môn cùng màu áo, theo chất liệu của áo *In logo của Trung tâm Y tế</p>	<p>*Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo, quần: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 166 - 168 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 283 - 285 •Ngang: 271 - 273 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5. -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -1.4 •Ngang: -1.1 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 66.1% - 66.12% •Cotton: 33.9% - 33.92%</p>	<p>Bộ</p>	<p>14</p>		

<p>Trang phục Bảo vệ</p>	<p>*Áo: -Kiểu dáng: Áo cổ đực, dài tay, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, phía trước 2 túi có nắp, có khuy cài bên tên ngực trái. -Chất liệu: Vải kate ford -Màu sắc: Màu xanh đen *Quần: -Kiểu dáng: Quần âu hai ly, có 1 túi sau. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu xanh đen *Nón: Nón kiểu kêpi cùng màu áo, theo chất liệu của áo *In logo của Trung tâm Y tế</p>	<p>*Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 151-153 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 251 - 253 •Ngang: 255 - 257 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5. -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.5 •Ngang: -0.4 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 67.9% - 67.92% •Cotton: 32.1% - 32.12% *Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 249 - 251 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 479 - 481 •Ngang: 235 - 237 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4-5 -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.8 •Ngang: -0.1 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 92.1% - 92.12% •Cotton : 7.9 % - 7.92%</p>	<p>Bộ</p>	<p>04</p>			
<p>Trang phục Lái xe</p>	<p>*Áo: -Kiểu dáng: Áo kiểu Bu đông, cổ đực, dài tay, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, phía trước 2 túi có nắp, có khuy cài bên tên ngực trái. -Chất liệu: Vải kate ford -Màu sắc: Màu xanh đen *Quần: -Kiểu dáng: Quần âu hai ly, có 1 túi sau. -Chất liệu: Vải kaki -Màu sắc: Màu xanh đen *In logo của Trung tâm Y tế</p>	<p>*Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của áo: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 151-153 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 251 - 253 •Ngang: 255 - 257 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4 - 5. -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.5 •Ngang: -0.4 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 67.9% - 67.92% •Cotton: 32.1% - 32.12% *Tiêu chuẩn kỹ thuật vải của quần: -Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 249 - 251 -Mật độ (sợi/10 cm) (± 2): •Dọc: 479 - 481 •Ngang: 235 - 237 -Độ bền màu giặt ở 40°C (phai màu cấp): 4-5 -Sự thay đổi kích thước sau giặt (± 0.2): •Dọc: -0.8 •Ngang: -0.1 -Định lượng nguyên liệu (± 0.2): •Polyester: 92.1% - 92.12% •Cotton : 7.9 % - 7.92%</p>	<p>Bộ</p>	<p>04</p>			